

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ- TTYT ngày 04/11/2025 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa thuộc gói thầu: Mua sắm hóa chất cho máy xét nghiệm huyết học và máy xét nghiệm đông máu của Trung tâm Y tế Hiệp Hòa.

Trung tâm Y tế Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất cho máy xét nghiệm huyết học và máy xét nghiệm đông máu của Trung tâm Y tế Hiệp Hòa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Hiệp Hoà.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
- Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
- SĐT: 0914.815.481

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- VTTBYT -Trung tâm Y tế Hiệp Hoà; Địa chỉ: Thôn số 3 - Xã Hiệp Hoà – Tỉnh Bắc Ninh.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 04 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 18 tháng 11 năm 2025. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm chi tiết như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550				
1	Dung dịch pha loãng	- Dùng để đo số lượng, và kích cỡ của RBC và tiểu cầu, kết hợp với chất ly giải để xác định nồng độ huyết sắc tố (Hemoglobin). - Thành phần: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02%. - Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	lít	3.900
2	Dung dịch phá vỡ hồng cầu hemoglobin	- Thuốc thử xác định nồng độ hemoglobin trong máu. - Thành phần: Sodium lauryl sulfate 1.7g/L. - Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	57.000
3	Dung dịch phá vỡ hồng cầu đếm công thức bạch cầu	- Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học. - Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17%. - Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	240.000
4	Dung dịch đếm công thức bạch cầu	- Sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu. - Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9%. - Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	2.268
5	Dung dịch rửa máy	- Chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực. - Thành phần: Sodium Hypochlorite (nồng độ clo 5.0%). - Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	960
6	Dung dịch pha loãng để đo hồng cầu lưới	Công dụng: Dung dịch pha loãng mẫu cho máy xét nghiệm huyết học tự động dùng cho kênh RET và PLT-F Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Tricine buffer 0.17%	ml	3.000

		Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550		
7	Dung dịch nhuộm để đo hồng cầu lưới	Công dụng: được sử dụng để đánh dấu hồng cầu lưới trong các mẫu máu đã được pha loãng nhằm xác định số lượng hồng cầu lưới, tỷ lệ phần trăm hồng cầu lưới và số lượng tiểu cầu bằng máy xét nghiệm huyết học tự động Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Polymethine dye 0.03%; methanol 7.9%; Ethylene Glycol 92.0% Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	24
8	Chất hiệu chuẩn huyết học	Công dụng: Chất hiệu chuẩn và xác nhận hiệu chuẩn của máy huyết học cho các thông số WBC, RBC, HGB, HCT, PLT, RET Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 4 giờ ở 2 - 8 độ C Thành phần: Thành phần: bao gồm tế bào RBC và WBC ở người, PLT, NRBC được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	6
9	Mẫu máu chuẩn mức thấp	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 54 thông số - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần (CBC), tách phân các thành phần bạch cầu, và hồng cầu lưới (RET) và hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: bao gồm tế bào RBC và WBC ở người, PLT, NRBC được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	72
10	Mẫu máu chuẩn mức trung bình	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 54 thông số - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần (CBC), tách phân các thành phần bạch cầu, và hồng cầu lưới (RET) và hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ	ml	72

		C - Thành phần: bao gồm tế bào RBC và WBC ở người, PLT, NRBC được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550		
11	Mẫu máu chuẩn mức cao	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 54 thông số - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần (CBC), bạch phân các thành phần bạch cầu, và hồng cầu lưới (RET) và hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: bao gồm tế bào RBC và WBC ở người, PLT, NRBC được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	72
12	Vật liệu kiểm soát cho dịch cơ thể mức 1	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 07 thông số báo cáo - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho tổng các tế bào có nhân (TNC), bạch cầu, hồng cầu và phân loại các thành phần bạch cầu - Bảo quản: 2-8 độ C - Thành phần: Hồng cầu ở người và bạch cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	6
13	Vật liệu kiểm soát cho dịch cơ thể mức 2	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 07 thông số báo cáo - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho tổng các tế bào có nhân (TNC), bạch cầu, hồng cầu và phân loại các thành phần bạch cầu - Bảo quản: 2-8 độ C - Thành phần: Hồng cầu ở người và bạch cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XN550	ml	6
II. Hóa chất xét nghiệm dùng cho máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620				
1	Thuốc thử xét nghiệm định	Dùng để xét nghiệm định lượng thời gian prothrombin (PT). Thuốc thử thromboplastin nhau thai người đông khô. Thành phần: nhau thai khô (≤ 60 g/L), Calcium	ml	2.200

	lượng thời gian prothrombin (PT)	chloride (~ 1.5 g/L), chất bảo quản. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620		
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa (APTT)	Dùng để xét nghiệm định lượng thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT). Thành phần: Phosphatide đậu nành được tinh chế trong 1.0×10^{-4} M ellagic acid và chất đệm, chất ổn định và chất bảo quản. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620.	ml	1.100
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fibrinogen	Dùng để xét nghiệm định lượng fibrinogen trong huyết tương. Thành phần: Thrombin bò (~ 100 IU/mL) với chất ổn định và chất đệm. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	1.000
4	IVD rửa kim hút cho máy xét nghiệm đông máu	Chất tẩy rửa được sử dụng để rửa kim hút cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động. Thành phần: Sodium hypochlorite 1.0% (nồng độ chlorine sẵn có). Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	4.000
5	IVD hỗ trợ xét nghiệm đông máu	Sử dụng làm thuốc thử bổ sung cho các xét nghiệm đông máu. Thành phần: Chất lỏng Calcium Chloride (0.025 mol/L). Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở 2 - 25 °C. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	1.500
6	Ống phản ứng dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Cống phản ứng dùng để chứa mẫu và hóa chất trên dòng máy phân tích đông máu tự động CA-series. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	70.000
7	IVD pha loãng dùng cho xét nghiệm đông máu	Dung dịch đệm pha loãng cho các xét nghiệm đông máu. Thành phần: Chất lỏng sẵn sàng sử dụng chứa: 2.84×10^{-2} M Sodium barbital 1.25×10^{-1} M sodium chloride pH 7.35 ± 0.1 . Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: tối thiểu 8 tuần khi bảo quản ở 2 - 8 độ C ; Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	2.250

TÀI
LIỆU
HỒ

8	Vật liệu kiểm soát mức bình thường xét nghiệm định lượng 23 thông số đông máu	Vật liệu kiểm soát đã qua xét nghiệm được sử dụng để đánh giá độ chính xác và độ lệch phân tích của các chất phân tích trong khoảng bình thường: APTT, PT, TT, batroxobin time, Fibrinogen, các yếu tố đông máu, chất ức chế, Plasminogen, kháng đông lupus, ProC. Thành phần: huyết tương người từ hỗn hợp huyết tương thu được từ những người hiến máu khỏe mạnh, chất ổn định HEPES (12 g/L), không chứa chất bảo quản. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	10
9	Vật liệu kiểm soát mức bệnh lý xét nghiệm định lượng 20 thông số đông máu	Vật liệu kiểm soát đã qua xét nghiệm được sử dụng để đánh giá độ chính xác và độ lệch phân tích của các chất phân tích trong khoảng bệnh lý: APTT, PT, Fibrinogen, các yếu tố đông máu, các chất ức chế, Plasminogen. Thành phần: huyết tương người từ hỗn hợp huyết tương thu được từ những người hiến máu khỏe mạnh, chất ổn định HEPES (12 g/L), không chứa chất bảo quản. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	10
10	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu mức 1	Vật liệu kiểm soát cho khoảng bình thường của các xét nghiệm đông máu sau: Thời gian prothrombin (PT), Thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa (APTT), Thời gian thrombin (TT), Fibrinogen, Antithrombin III (ATIII), Thời gian Batroxobin/ Reptilase. Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa huyết tương người. Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	150
11	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu mức 2	Vật liệu kiểm soát cho các xét nghiệm đông máu và được sử dụng như mẫu huyết tương bất thường Thành phần: Thuốc thử đông khô chứa huyết tương người. Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C. Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Sysmex CA620	ml	150

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất, linh kiện đến tận khoa Dược - VTTBYT của Trung tâm Y tế Hiệp Hoà.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Đăng website đơn vị;

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Hoàn

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.